TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Đức Phổ, ngày 25 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1 – Sinh năm 2000

Địa chỉ: T5, thị trấn Đ P, huyện Đ Ptỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H2 – Sinh năm 1988

Địa chỉ: T1, thị trấn Đ P, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Đức H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu H1và anh Nguyễn Đức H2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 29/7/2016; chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Đức H2 tự nguyện thỏa thuận giao con cho anh H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H2 không yêu cầu chị H1cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí thuận tình ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại biên lai

thu số AA/2016/0001590 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thu H1 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sang

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Số: /TB -TLVA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

- Chị Nguyễn Thị Thu Hương – Sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Là nguyên đơn

- Anh Nguyễn Đức Hiếu – Sinh năm 1988,

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Là bị đơn

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ đã thụ lý vụ án dân sự số: 169/2018/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Hương.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đức Hiếu;
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Hân, sinh ngày 29/7/2018; chị Hương giao con cho anh Hiếu nuôi dưỡng sau khi ly hôn;
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;
- Về nợ chung: Không có

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1.Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chị Hương;

3.Bản sao sổ hộ khẩu gia đình chị Hương;

4. Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;

5. Trích lục khai sinh con Nguyễn Thị Ngọc Hân

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đức Phổ thông báo cho anh, chị được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sang

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 30-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý vụ án; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3),(4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Bà Trần Thị Q).

(6) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi "DS"; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ"; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi "KDTM"; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi "LĐ" (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).

(7) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(8), (9) và (10) Nếu là cá nhân, thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người khởi kiện; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức khởi kiện (ghi theo đơn khởi kiện).

(11) Ghi cụ thể những vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết.

(12) Trường hợp vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn thì ghi: "Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn".

(13) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người khởi kiện gửi kèm theo đơn khởi kiện.

(14) Nếu là cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị như hướng dẫn tại điểm (2) mà không phải ghi họ tên (ví dụ: Thông báo cho Ông được biết; Thông báo cho Bà được biết); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó như hướng dẫn tại điểm (2).